TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **12**/2024/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Đông, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Cà Thị K**, sinh năm 1992.

Trú tại: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh **Lò Văn C**, sinh năm 1986.

Trú tại: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cà Thị K và anh Lò Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị K và anh Lò Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

+ Giao cháu Lò Văn B, sinh ngày 13/10/2008 và cháu Lò Thị M1, sinh ngày 11/10/2010 cho chị Cà Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lò Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Các đương sự đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã M, huyện Đ là xã đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị K và anh C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Quang